

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

VŨ THỊ MINH HUYỀN

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
VỀ GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ
TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ**

Chuyên ngành: Luật quốc tế

Mã số: 60 38 60

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2011

Công trình được hoàn thành tại:

KHOA LUẬT – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: Phó Giáo sư. Tiến sĩ. Nguyễn Bá Diễn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi: giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Danh mục các bảng biểu, sơ đồ

MỞ ĐẦU

1

**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP TRONG GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ**

8

1.1. Khái niệm thanh toán quốc tế

8

1.2. Tổng quan về giao dịch tín dụng chứng từ

8

1.2.1. Định nghĩa, đặc điểm của tín dụng chứng từ

8

1.2.2. Vai trò của thư tín dụng, so sánh với các phương thức Thanh
toán quốc tế khác

14

1.2.3. Phân loại thư tín dụng

18

1.2.4. Quy trình thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng thư tín dụng

31

1.2.5. Các nguyên tắc của giao dịch tín dụng chứng từ	34
1.2.6. Các quan hệ pháp lý phát sinh từ giao dịch tín dụng chứng từ	36
1.3. Khái niệm tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế	38
1.3.1. Định nghĩa	38
1.3.2. Nội dung tranh chấp phát sinh trong giao dịch tín dụng chứng từ	40
1.3.3. Yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp tín dụng chứng từ	47
1.3.4. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp tín dụng chứng từ	50
1.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ	53
1.4.1. Thương lượng	53
1.4.2. Hòa giải	55
1.4.3. Trọng tài thương mại	57
1.4.4. Tòa án	59
1.5. Nguồn luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế	61
1.5.1. Khái quát nguồn luật điều chỉnh	61
1.5.2. Điều ước quốc tế	61
1.5.3. Tập quán quốc tế	62

1.5.4. Pháp luật quốc gia	62
Chương 2: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ	64
2.1. Pháp luật giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế	64
2.1.1. Theo Điều ước quốc tế	64
2.1.2. Theo Tập quán thương mại quốc tế	66
2.2. Khảo cứu pháp luật Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản	70
2.3. Pháp luật Việt nam về giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ	78
Chương 3: THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ VIỆT NAM. CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT VỀ PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ	87
3.1. Thực tiễn giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ ở một số nước	87
3.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ ở Việt Nam:	91
3.3. Các giải pháp đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp tín dụng chứng từ tại Việt Nam	103
KẾT LUẬN	113
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	115

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong con tàu kinh tế đối ngoại, hoạt động thanh toán quốc tế ngày càng trở nên quan trọng không chỉ đối với các doanh nghiệp phát triển mà còn là một dịch vụ rất quan trọng đối với các Ngân hàng. Trong hoạt động thanh toán quốc tế, phương thức tín dụng chứng từ được sử dụng nhiều nhất và bao hàm mối quan hệ giữa các chủ thể của các quốc gia, lợi ích của các chủ thể đôi lúc cũng xảy ra tranh chấp, những tranh chấp này sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động thanh toán quốc tế. Nghiên cứu các phương thức giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ là rất cấp thiết trong giai đoạn hiện nay khi mà số vụ kiện liên quan tới loại hình tranh chấp này ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất phức tạp. Thực tiễn công tác tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn- trực tiếp liên quan đến nghiệp vụ thanh toán quốc tế cũng là lý do giúp tác giả lựa chọn đề tài “ Giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế” làm đề tài nghiên cứu của luận văn thạc sỹ.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài:

Giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế là một đề tài đã được nhiều tác giả nghiên cứu nhưng điển hình phải kể đến “*Cẩm nang giải quyết tranh chấp trong thanh toán quốc tế bằng L/C*” của PGS.TS Nguyễn Thị Quy ; “*Toàn tập UCP 600 – phân tích và bình luận toàn diện tình huống tín dụng chứng từ*” do Ths. Nguyễn Trọng Thùy – Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam; PGS.TS. Hoàng Ngọc Thiết có công trình: “*Tranh chấp từ hợp đồng xuất nhập khẩu, Án lệ trọng tài và kinh nghiệm, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà*

Nội, 2002”; Luận văn thạc sỹ “*Thanh toán quốc tế bằng phương thức tín dụng chứng từ- Giải pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tại NHNo&PTNT Việt Nam*”; Thạc sỹ Nguyễn Ngọc Duy Mỹ “*Giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam*”; Bài viết của Thạc sỹ Nguyễn Huyền Cường – Thẩm phán Tòa án kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội “*Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế - những khó khăn vướng mắc và kiến nghị*”.

Với tinh thần nghiên cứu, học hỏi một cách nghiêm túc, kế thừa những quan điểm tư tưởng tiên bộ của các công trình nghiên cứu trên, luận văn “Giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế” mong muốn cung cấp một cách nhìn toàn diện về phương thức giải quyết tranh chấp được quy định trong pháp luật giúp các doanh nghiệp và ngân hàng khi lựa chọn cho mình một phương thức hiệu quả phù hợp với thông lệ quốc tế.

3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là phương thức giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế: vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng: ưu điểm, nhược điểm, rủi ro khi áp dụng...pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước quy định về vấn đề này.

Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn tập trung nghiên cứu những quy định của tập quán quốc tế, thông lệ quốc tế, pháp luật quốc gia về thanh toán quốc tế (phương thức tín dụng chứng từ). Những vụ kiện thực tế về phương thức tín dụng chứng từ diễn ra trên thế giới và của các doanh nghiệp Việt Nam khi ký kết hợp đồng thương mại quốc tế.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu trên cơ sở lý luận về thương mại quốc tế, tranh chấp trong thương mại quốc tế, ứng dụng thực tế các tình huống cụ thể của nghiệp vụ thanh toán tín dụng chứng từ.

Những phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý truyền thống cũng được áp dụng như: phân tích, thống kê, tổng hợp...

5. Bố cục của Luận văn:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, bố cục của Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ.

Chương 2: Pháp luật về giải quyết tranh chấp giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế.

Chương 3: Thực tiễn giải quyết tranh chấp giao dịch tín dụng chứng từ ở một số nước và Việt Nam. Các giải pháp đề xuất về pháp luật giải quyết tranh chấp tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

1.1. Khái niệm thanh toán quốc tế:

“ Thanh toán quốc tế là việc thực hiện nghĩa vụ chi trả và hưởng các quyền lợi về tiền tệ phát sinh trên cơ sở hoạt động kinh tế giữa các tổ chức,

cá nhân ở các quốc gia khác nhau hay giữa một quốc gia với tổ chức quốc tế thông qua quan hệ giữa các ngân hàng ở các nước liên quan”

1.2. Tổng quan về giao dịch tín dụng chứng từ:

1.2.1. Định nghĩa, đặc điểm của thư tín dụng:

Có thể hiểu:

“ Thư tín dụng là một văn bản của ngân hàng được viết ra theo yêu cầu của nhà nhập khẩu(người xin mở thư tín dụng) nhằm cam kết trả tiền cho nhà xuất khẩu(người thụ hưởng) một số tiền nhất định, trong một kỳ hạn nhất định với điều kiện người này thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản quy định trong thư tín dụng”.

Đặc điểm:

- Không phụ thuộc vào hợp đồng cơ sở (hợp đồng mà xuất phát từ hợp đồng đó người ta tiến hành mở L/C).

- L/C chỉ giao dịch bằng chứng từ và thanh toán chỉ căn cứ vào chứng từ:

1.2.2. Vai trò của thư tín dụng, so sánh với các phương thức Thanh toán quốc tế khác:

- Với ưu thế về sự đảm bảo an toàn trong thanh toán, thư tín dụng đã có vai trò trong việc thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu giữa các quốc gia

- Trong các phương thức thanh toán như: nhờ thu, chuyển tiền, ghi sổ đó là chưa giải quyết được mâu thuẫn về lợi ích giữa người nhập khẩu và người xuất khẩu. Người nhập khẩu không muốn trả tiền trước vì lo ngại trường hợp người xuất khẩu nhận tiền rồi song lại từ chối giao hàng.

Ngược lại, người xuất khẩu không bao giờ muốn giao hàng trước khi nhận tiền vì lo sợ trường hợp người nhập khẩu sẽ nhận hàng nhưng không thanh toán. Và thư tín dụng được phát hành đã giải quyết được mâu thuẫn về lợi ích giữa hai bên.

Đối với hoạt động thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại:

- + Thư tín dụng là một công cụ linh hoạt để thực hiện việc thanh toán.
- + Là một hình thức cấp tín dụng mà ngân hàng dành cho các nhà xuất nhập khẩu. Đối với nhà xuất khẩu thì việc phát hành L/C là một hình thức tài trợ thương mại rất hữu hiệu cho các nhà xuất khẩu.

- + Nâng cao vai trò của ngân hàng trong hoạt động cung cấp dịch vụ một cách tốt nhất đối với khách hàng. Mở rộng hình thức thanh toán thông qua việc đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ đã nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- + Thanh toán quốc tế có vai trò rất quan trọng trong kết quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng.

- + Về vai trò của ngân hàng trong quá trình tham gia thanh toán: trong phương thức ứng trước và ghi sổ, ngân hàng thực hiện chức năng chuyển tiền và nhận tiền; trong nhờ thu, các ngân hàng tham gia xử lý chứng từ do người bán gửi đến và hành động với vai trò đại lý của người bán. Và trong cả ba phương thức trên ngân hàng không có bất kỳ cam kết, trách nhiệm hay nghĩa vụ nào. Trong phương thức tín dụng chứng từ, xuất phát từ 3 mối quan hệ giữa người mua – người bán; ngân hàng phát hành – người bán; ngân hàng phát hành – người hưởng lợi do vậy các ngân hàng đã tham gia chủ động và tích cực hơn nhiều. Ngân hàng là người đại diện cho

nhà nhập khẩu thanh toán tiền hàng cho nhà xuất khẩu, bảo đảm cho nhà xuất khẩu nhận được khoản tiền tương ứng với hàng hóa mà họ đã cung ứng.

1.2.3. Phân loại thư tín dụng:

a. Thư tín dụng có thể hủy ngang (revocable letter of credit)

b. Thư tín dụng không hủy ngang(irrevocable letter of credit):

c. Thư tín dụng không hủy ngang và có xác nhận (confirmed and irrevocable letter of credit)

d. Thư tín dụng thương mại (Commercial letter of credit – CLC):

e. Thư tín dụng tuần hoàn (Revolving credit)

f. Thư tín dụng ứng trước (Packing credit)

g. Thư tín dụng chuyển nhượng(Transferable credit)

h. Thư tín dụng giáp lưng- back to back credit:

Nội dung cơ bản của thư tín dụng:

Số hiệu L/C; Địa điểm phát hành L/C; Ngày phát hành L/C; Tên, địa chỉ của các bên liên quan; Số tiền của L/C; Thời hạn hiệu lực, thời hạn trả tiền và thời hạn giao hàng.

1.2.4. Quy trình thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng thư tín dụng:

Trường hợp L/C có giá trị tại NHPH (L/C available with the issuing bank)

Bước 1: Hai bên mua bán ký kết hợp đồng ngoại thương với điều khoản thanh toán theo phương thức L/C

Bước 2: Nhà nhập khẩu làm đơn theo mẫu gửi đến ngân hàng phục vụ mình theo yêu cầu phát hành một L/C cho người xuất khẩu.

Bước 3: Nếu đồng ý, NHPH lập L/C và thông qua ngân hàng đại lý của mình ở nước nhà xuất khẩu để thông báo về việc phát hành L/C và chuyển L/C đến người xuất khẩu.

Bước 4: Khi nhận được thông báo L/C, NHTB sẽ thông báo L/C cho nhà xuất khẩu.

Bước 5: Nhà xuất khẩu nếu chấp nhận L/C thì tiến hành giao hàng, nếu không thì đề nghị người nhập khẩu thông qua NHPH sửa đổi, bổ sung L/C cho phù hợp với hợp đồng ngoại thương.

Bước 6: Sau khi giao hàng, nhà XK lập bộ chứng từ theo yêu cầu của L/C và xuất trình (qua một NH khác) cho NHPH để thanh toán.

Bước 7: NHPH sau khi kiểm tra bộ chứng từ, nếu thấy phù hợp với L/C phát hành thì thanh toán cho nhà xuất khẩu; nếu thấy không phù hợp, thì từ chối thanh toán và gửi trả lại toàn bộ và nguyên vẹn bộ chứng từ cho nhà xuất khẩu.

Bước 8: NHPH đòi tiền nhà nhập khẩu và chuyển bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu sau khi đã nhận được tiền hoặc chấp nhận thanh toán.

Bước 9: Nhà nhập khẩu kiểm tra bộ chứng từ, nếu thấy phù hợp với L/C thì phải trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền, nếu thấy không phù hợp thì có quyền từ chối trả tiền.

Bước 10: Là sự cam kết nhận nợ có điều kiện của NHPH đối với người thụ hưởng.

Trường hợp L/C có giá trị tại NHđCĐ

Bước 1, bước 2 , bước 3, bước 4, bước 5 như trường hợp L/C có giá trị tại NHPH.

Bước 6: Sau khi giao hàng, nhà xuất khẩu lập bộ chứng từ theo yêu cầu của L/C và xuất trình cho NHđCĐ để được thanh toán.

Bước 7: NHđCĐ nếu thấy phù hợp với L/C thì tiến hành thanh toán tiền cho nhà xuất khẩu; nếu thấy không phù hợp, thì từ chối thanh toán và gửi trả lại toàn bộ và nguyên vẹn bộ chứng từ cho nhà xuất khẩu.

Bước 8: NHđCĐ gửi bộ chứng từ cho NHPH để được hoàn trả.

Bước 9: NHPH sau khi kiểm tra bộ chứng từ, nếu thấy phù hợp với thì tiến hành thanh toán cho NHđCĐ, nếu thấy không phù hợp, thì từ chối thanh toán và gửi trả lại toàn bộ và nguyên vẹn bộ chứng từ cho NHđCĐ.

Bước 10: NHPH đòi tiền nhà nhập khẩu và chuyển bộ chứng từ cho người nhập khẩu sau khi đã được nhà nhập khẩu trả tiền hoặc chấp nhận thanh toán.

Bước 11: Nhà nhập khẩu kiểm tra bộ chứng từ, nếu thấy phù hợp với L/C thì trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền, nếu thấy không phù hợp thì có quyền từ chối trả tiền.

1.2.5. Các nguyên tắc của giao dịch tín dụng chứng từ:

- a. Nguyên tắc về tính riêng biệt
- b. Nguyên tắc về sự tuân thủ chặt chẽ

1.2.6. Các quan hệ pháp lý phát sinh từ giao dịch tín dụng chứng từ:

- Mọi quan hệ giữa người mở và người thụ hưởng.

- Mối quan hệ giữa người mở và NHPH.
- Mối quan hệ giữa ngân hàng phát hành và người hưởng.
- Mối quan hệ giữa ngân hàng thông báo và người hưởng.
- Mối quan hệ giữa ngân hàng chiết khấu và người hưởng

1.3. Khái niệm tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế:

1.3.1. Định nghĩa:

“ Tranh chấp giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế là những mâu thuẫn, bất đồng về quyền và nghĩa vụ của các bên xảy ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng thương mại quốc tế có sử dụng phương thức thanh toán tín dụng chứng từ”.

1.3.2. Nội dung các tranh chấp phát sinh trong giao dịch tín dụng chứng từ:

Tranh chấp liên quan đến chứng từ

Tranh chấp liên quan đến các chủ thể tham gia trong giao dịch tín dụng chứng từ

1.3.3. Yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ:

- Giải quyết tranh chấp phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đúng luật quốc tế và pháp luật các quốc gia.
- Phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, giữ uy tín của các bên;
- Phải phù hợp với thông lệ quốc tế không trái pháp luật của các quốc gia.

1.3.4. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp tín dụng chứng từ

- Nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận, tự định đoạt của các các bên.
- Các bên đều bình đẳng trước pháp luật.
- Thời hạn giải quyết tranh chấp phải hợp lý nhằm đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả, chi phí phải thấp nhất.

1.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ:

1.4.1. Thương lượng:

1.4.2. Hòa giải:

1.4.3. Trọng tài thương mại:

1.4.4. Tòa án:

1.5. Nguồn luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế:

1.5.1. Khái quát nguồn luật điều chỉnh:

1.5.2. Điều ước quốc tế:

- Các Công ước Gionevơ 1930-1931 về Hối phiếu
- Công ước Liên hợp quốc 1982 về Hối phiếu và Séc.
- Quy tắc tổ tụng trọng tài của UNCITRAL.
- Luật mẫu trọng tài của UNCITRAL.

1.5.3. Tập quán quốc tế:

- UCP 600 2007 ICC ; ISBP 681 2007 ICC ; eUCP 1.1; URR 525 1995 ICC.

1.5.4. Pháp luật quốc gia:

- Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Luật Thương mại năm 2005
- Luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005
- Luật các tổ chức tín dụng số năm 2010
- Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010
- Pháp lệnh ngoại hối của Ủy ban Thường vụ số 28/2005/PLUBTVQH11 ngày 13/12/2005 quy định về các hoạt động ngoại hối tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Luật Trọng tài thương mại năm 2010
- Nghị định số 160/2006/ND-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết thi hành pháp lệnh ngoại hối.
- Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006
- Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN về quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm; Quyết định số 1233/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN sửa đổi Điều 15 Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN.

Chương 2: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ

2.1. Pháp luật giải quyết tranh chấp về giao dịch tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế:

2.1.1. Theo Điều ước quốc tế:

- Công ước Genevo 1930 “Luật thống nhất về Hối phiếu (Uniform Law for Bill of Exchange – ULB):

ULB là một luật hối phiếu quy định một cách chặt chẽ và đầy đủ từ ký hậu, truy đòi, bảo lãnh, thời hạn thanh toán, thanh toán, sửa đổi...

- Luật về Kỳ phiếu và Hối phiếu quốc tế gồm 79 điều và 7 chương quy định phạm vi áp dụng, chuyển nhượng, quyền và trách nhiệm, miễn nhiệm, xuất trình, từ chối, không chấp nhận hoặc không thanh toán, truy đòi.

- Quy tắc tổ tụng trọng tài của UNCITRAL 1967 gồm 4 phần: quy tắc mở đầu, cơ cấu ủy ban trọng tài, tổ tụng trọng tài, phán quyết. Quy tắc tổ tụng trọng tài của UNCITRAL được sử dụng rộng rãi bởi các trung tâm trọng tài như là mô hình mẫu cho quy tắc tổ tụng trọng tài của các trung tâm đó.

- Luật mẫu trọng tài của UNCITRAL: Luật mẫu này được thông qua vào năm 1985 để khắc phục những sự khác biệt rất lớn trong luật pháp quốc gia về trọng tài, khẳng định sự cần thiết phải cải thiện và hài hòa pháp luật của các quốc gia khi nhận thấy rằng pháp luật quốc gia thường không thích hợp với lĩnh vực trọng tài thương mại quốc tế, và pháp luật quốc gia thường có những quy định đồng hóa tổ tụng trọng tài với tổ tụng tòa án, cũng như những quy định rải rác không điều chỉnh việc xử lý các tình huống cụ thể một cách thích hợp

2.1.2. Theo Tập quán thương mại quốc tế:

- UCP là một tuyển tập thông lệ và tập quán quốc tế của một trong các tổ chức phi Chính phủ nổi tiếng nhất thế giới: Phòng thương mại quốc tế (ICC). Ở các quốc gia chưa có luật riêng biệt về thanh toán quốc tế đều

thống nhất sử dụng UCP 600 như một văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động thanh toán tín dụng chứng từ.

- ISBP681 2007 ICC: văn bản này phản ánh tiêu chuẩn quốc tế về thực hành ngân hàng thể hiện sự nhất quán với UCP cũng như các quan điểm và các quyết định của ủy ban ngân hàng của UCP.

- eUCP 1.1 – Bản phụ trương UCP 600 về việc xuất trình chứng từ điện tử - Bản diễn giải số 1.1 năm 2007 có hiệu lực từ ngày 1/7/2007:

-URR 525 1995 ICC (Quy tắc thống nhất về hoàn trả tiền giữa các ngân hàng theo thư tín dụng): Bản quy tắc thống nhất về hoàn trả tiền giữa các ngân hàng theo Thư tín dụng, số phát hành 525 của ICC sẽ áp dụng cho tất cả các giao dịch hoàn trả giữa các ngân hàng, khi mà các điều khoản là bộ phận cấu thành của Ủy quyền hoàn trả.

2.2. Khảo cứu pháp luật Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ:

*** Pháp luật Trung Quốc:**

Hệ thống pháp luật của Trung Quốc về lĩnh vực thanh toán quốc tế tương đối phát triển như: Luật các công cụ chuyển nhượng và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các công cụ chuyển nhượng. Tòa án Nhân dân Tối cao Trung Quốc đã ban hành quy định hướng dẫn cách thức xét xử các vụ kiện tụng, tranh chấp về tín dụng chứng từ theo một chuẩn mực. Quy định có tính chất hướng dẫn nghiệp vụ L/C áp dụng ở Trung Quốc.

Nếu như UCP 500 và UCP 600 chưa đề cập đến vấn đề giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong trường hợp lừa đảo thì tại Quy định đã làm rõ quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến L/C trong

trường hợp có sự lừa đảo và quyền đưa ra biện pháp khắc phục của các tòa án trong trường hợp lừa đảo.

*** Pháp luật Nhật Bản:**

Nhật Bản không có Luật riêng biệt về xét xử tranh chấp giao dịch tín dụng chứng từ. Tuy nhiên pháp luật Nhật Bản có quy định rõ ràng về thủ tục giải quyết các tranh chấp thương mại bằng Tòa án và ngoài Tòa án, đặc biệt Hiệp hội Trọng tài thương mại Nhật Bản(Japan Commercial Arbitration Association) đã ban hành Quy tắc hòa giải thương mại quốc tế (International Commercial mediation rules) có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2009. Về giải quyết tranh chấp tại Nhật Bản, hệ thống pháp luật Dân sự và luật Thương mại đều quy định các phương thức: “sự thỏa hiệp” thương lượng; hòa giải, trọng tài. Hòa giải được quy định trong Luật hòa giải các vấn đề dân sự. Tại Nhật Bản, công ty vận tải biển(JSE) và Hiệp hội trọng tài Nhật Bản(JCAA) cung cấp dịch vụ trọng tài và dịch vụ cần thiết để điều hành, hòa giải các tranh chấp trong nước và quốc tế về hòa giải. Hòa giải được chia thành: hòa giải vụ việc và hòa giải thiết chế.

Hiệp hội Trọng tài thương mại Nhật Bản cũng ban hành Quy tắc Hòa giải thương mại quốc tế bao gồm 13 quy tắc

Thủ tục xét xử tại Tòa án: Nhật Bản áp dụng chế độ 2 cấp xét xử: cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Tại Tòa án cũng tiến hành Hòa giải theo Luật hòa giải dân sự của Nhật bản

Pháp luật Mỹ:

Mỹ cũng đã dành riêng quy định cho giao dịch tín dụng tại Luật thương mại thống nhất(UCC). Điều 5 UCC trên cơ sở UCP đã quy định

chi tiết quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tín dụng thư. Tuy nhiên phần xử lý tranh chấp phát sinh lại chưa cụ thể chi tiết; biện pháp xử lý tranh chấp sẽ phải thông qua Tòa án hoặc Trọng tài. Về cơ bản, Luật thương mại thống nhất của Mỹ không trái với các quy định trong UCP, đó là tính độc lập của thư tín dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan và cam kết vô điều kiện của ngân hàng phát hành, ngân hàng xác nhận. Tuy nhiên tại Điều 5 đã đề cập đến vấn đề gian lận và giả mạo – điểm mới riêng biệt của Luật quốc gia so với UCP.

2.3. Pháp luật Việt nam về giải quyết tranh chấp trong giao dịch tín dụng chứng từ:

Hệ thống pháp luật Việt nam hiện hành về giao dịch tín dụng chứng từ:

Việt Nam không có một văn bản pháp luật riêng biệt điều chỉnh giao dịch tín dụng chứng từ, tuy nhiên tại các văn bản chuyên ngành như văn bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã thừa nhận và áp dụng hoàn toàn UCP trong thanh toán quốc tế.

- Điều 759 Bộ luật Dân sự 2005; Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 Luật các công cụ chuyển nhượng của Việt Nam; Pháp lệnh ngoại hối đều quy định: ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt nam là thành viên có quy định khác với pháp luật quốc gia thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế.

Luật Trọng tài thương mại là bước tiến lớn và quan trọng nhất đối với hoạt động trọng tài tại Việt nam, đảm bảo sự tương thích với luật pháp quốc tế và luật quốc gia hiện hành , bước đầu tiếp cận được các quy định

theo Luật mẫu trọng tài của UNCITRAL. Luật Trọng tài thương mại là bước tiến lớn và quan trọng nhất đối với hoạt động trọng tài tại Việt nam, đảm bảo sự tương thích với luật pháp quốc tế và luật quốc gia hiện hành như: Luật Dân sự, Luật Tố tụng Dân sự, Luật thương mại, Luật đầu tư. Luật Trọng tài thương mại 2010 ra đời đã bước đầu tiếp cận được các quy định theo Luật mẫu trọng tài của UNCITRAL, cụ thể: tính độc lập của thỏa thuận trọng tài; sự phối hợp giữa trọng tài và tòa án rất cần thiết nhưng là sự cần thiết một cách hạn chế; sự thống nhất của hợp đồng chính không làm thỏa thuận trọng tài của hợp đồng đó vô hiệu; các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

b. Tập quán thương mại quốc tế và việc thừa nhận áp dụng của pháp luật Việt nam:

Tựu chung lại, dù không có một luật chuyên biệt quy định về giao dịch thanh toán tín dụng chứng từ nhưng hệ thống pháp luật Việt nam đều có quy định chung đó là:

Trong giao dịch thư tín dụng ưu tiên áp dụng tập quán quốc tế (cụ thể là UCP) nếu có sự thỏa thuận của các bên và việc áp dụng tập quán quốc tế không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt nam.

Tòa án Việt Nam khi xét xử các vụ tranh chấp về L/C phải áp dụng quy định của UCP nếu trong hợp đồng các bên có thỏa thuận và quy định đó không trái với pháp luật Việt nam. UCP 600 được áp dụng trong hoạt động thanh toán quốc tế tại Việt nam thể hiện sự phù hợp của pháp luật Việt nam và thông lệ quốc tế.

Chương 3: THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIAO DỊCH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ VIỆT NAM. CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ

3.1 Thực tiễn giải quyết tranh chấp giao dịch tín dụng chứng từ ở một số nước.

3.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp giao dịch tín dụng chứng từ ở Việt nam.

3.3. Các giải pháp đề xuất về giải quyết tranh chấp tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế:

** Đánh giá chung hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế:*

Việc tiến gần tới những quy định của quốc tế và tính tương đồng, phù hợp của pháp luật Việt Nam với luật quốc tế đã thể hiện ý tưởng tiên bộ, tiếp thu những điểm mới của các nhà làm luật Việt Nam. Tạo thành hành lang pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia hoạt động ngoại thương không còn bị thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm. Các điều luật của các văn bản pháp luật chuyên ngành đều cùng thể hiện một điểm quan trọng là chỉ áp dụng tập quán quốc tế với điều kiện không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt nam.

** Việc luật hóa các quy định của tập quán quốc tế, điều ước quốc tế tại Việt Nam:*

Trong thời gian vừa qua, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ

thương mại quốc tế: Luật Thương mại, Luật các công cụ chuyển nhượng, Luật Trọng tài thương mại, Luật Ngân hàng Nhà nước, Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về cơ bản các quy định này đã tạo ra cơ sở pháp lý ban đầu cho hoạt động thương mại quốc tế của Việt nam phát triển. Tuy nhiên, thực tiễn các quy định pháp luật trên chưa thật tập trung và bộc lộ một số bất cập dẫn đến những tranh chấp trong thương mại quốc tế (đặc biệt là trong phương thức giao dịch chứng từ) ngày càng phát sinh nhiều. Tranh chấp phát sinh từ phía các ngân hàng, từ phía đối tác tham gia quan hệ kinh doanh thương mại.

Luật các công cụ chuyển nhượng 2005 ra đời về cơ bản đã tuân thủ các thông lệ quốc tế song còn nhiều điều phải bàn đến:

- Về cơ sở phát hành hối phiếu: quy định hạn chế rất nhiều khả năng sử dụng hối phiếu của mọi cá nhân. Trên thực tế có những quan hệ hối phiếu không xuất phát từ quan hệ thương mại, tín dụng, thanh toán như các trường hợp cho, tặng thừa kế.

- Ở Anh, các ngân hàng quy định thời hạn xuất trình séc là 6 tháng thì trong Luật các công cụ chuyển nhượng quy định là 30 ngày

- Luật các công cụ chuyển nhượng Việt nam nên dự liệu cho phép bổ sung thêm các công cụ chuyển nhượng khác tùy theo sự phát triển của thị trường.

- Trong quá trình soạn thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Trọng tài thương mại 2010 cần nêu rõ nếu tranh chấp giữa các bên mà có một bên có hoạt động thương mại thì có thuộc thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài hay không.

- Khoản 2 điều 48 Luật Trọng tài thương mại quy định rõ 6 biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Hội đồng trọng tài được áp dụng để đảm bảo phán quyết được thi hành nhưng lại không quy định cơ chế thực thi các biện pháp khẩn cấp đó: việc thi hành các quyết định áp dụng, quyết định thay đổi, áp dụng bổ sung, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời...

+ Để đảm bảo việc thực hiện các quyết định, phán quyết của trọng tài Luật thi hành án Dân sự 2008 chưa đề cập đến các quyết định của Hội đồng trọng tài như vậy không thể áp dụng trực tiếp quy định của Luật Thi hành án Dân sự về vấn đề này.

+ Luật Trọng tài thương mại 2010 không có sự phân biệt giữa trọng tài trong nước và trọng tài quốc tế. Như vậy dẫn đến ý hiểu rằng luật này quy định cả hai hình thức trọng tài trong nước và trọng tài quốc tế.

**** Vấn đề thực thi pháp luật về thanh toán quốc tế tại Việt Nam:***

Pháp luật trong nước quy định về tố tụng trọng tài chưa linh hoạt, đầy đủ mà thực tiễn thường áp dụng Luật tố tụng Dân sự, nên chăng trong sửa đổi sắp tới của Luật Tố tụng Dân sự nên dành một chương riêng quy định về vấn đề tố tụng Trọng tài bởi tính phức tạp của những tranh chấp do Trọng tài thụ lý.

Và các cơ quan tài phán ở Việt nam cần có một sự công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt nam một cách vô tư và khách quan theo đúng chuẩn mực của Công ước New York năm 1958; khi xét xử cần tôn trọng tập quán quốc tế, chuẩn mực quốc tế.

Cần thiết hay không trong việc thành lập một Tòa án chuyên trách thương mại trong cơ cấu tổ chức hiện nay của ngành Tòa án - ở đó tập hợp đội ngũ thẩm phán được đào tạo chuyên sâu về thương mại quốc tế, trình

độ ngoại ngữ hoặc có thể thành lập tổ Thương mại nằm trong Tòa kinh tế tại các Tòa án.

Ngân hàng Nhà nước cần ban hành thêm một số văn bản pháp lý hướng dẫn cụ thể về thực hiện L/C trong toàn hệ thống ngân hàng, về chiết khấu chứng từ. Các Ngân hàng thương mại trực tiếp thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế rất cần một đội ngũ cán bộ thanh toán viên giỏi ngoại ngữ, tinh thông nghiệp vụ, am hiểu pháp luật, tác nghiệp theo một quy trình thanh toán L/C được quy định rõ ràng.

Việc mở rộng khách hàng có quan hệ thanh toán quốc tế tại Ngân hàng là một chiến lược kinh doanh lớn, thông qua hoạt động thanh toán quốc tế sẽ giúp các Ngân hàng đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ của mình, tăng thu dịch vụ..nhưng bên cạnh đó các Ngân hàng nên lựa chọn các đối tác đáng tin cậy, có quan hệ uy tín.

Trong quá trình đàm phán ký kết hợp đồng, các doanh nghiệp rất cần thiết phải bổ sung kiến thức pháp luật quốc tế và luật quốc gia ; nên sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế của ngân hàng lớn trong nước; doanh nghiệp và đối tác phải thỏa thuận trong hợp đồng chọn phương thức giải quyết tranh chấp và coi đó là điều khoản trọng tài thương mại.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay và bối cảnh Việt Nam đã hội nhập vào nền kinh tế thế giới, tranh chấp kinh tế được xem là một thuộc tính mang tính quy luật. Trong điều kiện nền kinh tế thế giới những năm gần đây có những diễn biến bất lợi gây nhiều khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam, sự gia tăng các tranh chấp do các đối tác thuộc

các quốc gia khác nhau vi phạm nghĩa vụ trách nhiệm theo các hợp đồng đã được ký kết là điều không thể tránh khỏi.

Các tranh chấp liên quan đến phương thức thanh toán bằng L/C đòi hỏi sự hiểu biết và nghiên cứu hết sức chặt chẽ thông lệ, tập quán quốc tế và pháp luật quốc gia. Các chủ thể phải áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp một cách linh hoạt, mềm dẻo vừa đảm bảo uy tín trên thương trường, vừa đảm bảo tuân thủ thông lệ quốc tế mà không vi phạm pháp luật quốc gia.

Việt nam rất cần có những cơ quan tài phán, không chỉ Tòa án mà cả trọng tài quốc tế, có đầy đủ năng lực để giải quyết những tranh chấp về kinh doanh thương mại ngày một gia tăng và phức tạp. Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ phù hợp với thực tiễn xét xử trong nước đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế và phù hợp với pháp luật quốc tế là bài toán đặt ra đối với ngành lập pháp Việt nam trong giai đoạn mới, đặc biệt pháp luật điều chỉnh hoạt động ngoại thương.

